

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**  
**LỚP BỒI DƯỠNG LLCT DÀNH CHO ĐẢNG VIÊN MỚI**

-----

**Câu 1: Chủ nghĩa Mác-Lênin gồm mấy bộ phận cấu thành?**

A- 1

B- 2

C- 3

D- 4

**Câu 2: Theo chủ nghĩa Mác-Lênin, giai đoạn đầu của phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa:**

A- Cộng sản nguyên thủy

B- Chủ nghĩa xã hội

C- Chủ nghĩa tư bản

D- Thời kỳ quá độ

**Câu 3: Triết học Mác-Lênin bao gồm:**

A- Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm.

B- Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy tâm.

C- Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

D- Cả A, B và C đều sai.

**Câu 4: Một trong những nguồn gốc của tư tưởng Hồ Chí Minh là tiếp thu:**

A- Tinh hoa văn hóa nhân loại.

B- Các giá trị văn hóa tiến bộ của thời kỳ Phục hưng.

C- Toàn bộ tư tưởng của các nhà khai sáng.

D- Cả A, B và C đều đúng

**Câu 5: Một trong những nguồn gốc của tư tưởng Hồ Chí Minh là tiếp thu:**

A- Tư tưởng của văn hoá phương Đông.

B- Tư tưởng của văn hoá phương Tây.

C- Chủ nghĩa Mác-Lênin.

D- Cả A, B và C đều đúng

**Câu 6: Truyền thống quý báu nhất của dân tộc Việt Nam được Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển là gì?**

A- Lòng nhân ái

- B- Chủ nghĩa yêu nước
- C- Tinh thần hiếu học
- D- Cần cù lao động

**Câu 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ những nguồn gốc nào?**

- A- Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- B- Tinh hoa văn hóa nhân loại (trong đó có chủ nghĩa Mác-Lênin).
- C- Những phẩm chất chủ quan của Hồ Chí Minh
- D- Cả A, B và C đều đúng

**Câu 8: Một trong những giá trị của văn hoá phương Đông được Hồ Chí Minh tiếp thu để hình thành tư tưởng của mình là:**

- A- Truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam
- B- Những mặt tích cực của Nho giáo
- C- Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam
- D- Cả A, B và C đều đúng

**Câu 9: Kết quả vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin của Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tế ở Việt Nam**

- A- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tế của nước ta.
- B- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta.
- C- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tế của nước ta.
- D- Tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam.

**Câu 10: Nguyễn Tất Thành vào Đảng xã hội Pháp năm nào?**

- A- Đầu năm 1917
- B- Đầu năm 1918
- C- Đầu năm 1919
- D- Đầu năm 1920

**Câu 11: Trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, thời kỳ nào là *Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện?***

- A- 1911 - 1920
- B- 1921 - 1930
- C- 1930 - 1945
- D- 1945 - 1969

**Câu 12: Theo Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành được thắng**

**lợi cần phải?**

- A- Đi theo con đường cách mạng vô sản
- B- Có Đảng cộng sản lãnh đạo.
- C- Tiến hành bằng bạo lực cách mạng.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 13: Hồ Chí Minh viết *Tuyên ngôn Độc lập* vào năm nào?**

- A- 1930.
- B- 1945.
- C- 1941.
- D- 1946.

**Câu 14: Hồ Chí Minh khẳng định “độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc” vào thời gian nào?**

- A- Trong cách mạng tháng 8-1945.
- B- Trong kháng chiến chống Pháp.
- C- Trong kháng chiến chống Mỹ.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 15: Lực lượng trong cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm?**

- A- Công nhân, nông dân.
- B- Công nhân, nông dân, trí thức.
- C- Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc
- D- Toàn dân tộc.

**Câu 16: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, động lực chủ yếu của sự phát triển nước ta?**

- A- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.
- B- Đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế.
- C- Ra sức tranh thủ nguồn vốn đầu tư của nước ngoài.
- D- Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

**Câu 17: Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc**

- A- Truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, tương thân, tương ái của dân tộc ta.
- B- Tổng kết những kinh nghiệm của phong trào cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng thế giới cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX
- C- Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin
- D- Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 18: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam có mấy nguyên tắc cơ bản?**

- A- 4
- B- 5
- C- 6
- D- 7

**Câu 19: Khi mới thành lập, Đảng ta có tên gọi là gì?**

- A- Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B- Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C- Đông Dương cộng sản Đảng
- D- Đảng Lao động Việt Nam.

**Câu 20: Sự gắn kết giữa độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội chính là con đường?**

- A- Tất yếu khách quan
- B- Duy nhất đúng
- C- Duy nhất
- D- Tất yếu

**Câu 21: Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội là con đường mà?**

- A- Bác Hồ lựa chọn
- B- Đảng ta lựa chọn
- C- Nhân dân lựa chọn
- D- Bác Hồ, Đảng và Nhân dân ta lựa chọn

**Câu 22: Giai cấp nào không đại diện tham gia lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa, phong trào yêu nước từ năm 1858 đến năm 1930?**

- A- Nông dân
- B- Tư sản
- C- Công nhân
- D- Trí thức

**Câu 23: Nguyên nhân chính dẫn đến các phong trào yêu nước trước năm 1930 đều đi đến thất bại?**

- A- Sự khủng hoảng về đường lối cứu nước
- B- Ý thức chủ quan, khinh địch
- C- Không đoàn kết được nhân dân
- D- Sự tương quan lực lượng của ta và địch

**Câu 24: Người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước vào thời gian nào?**

- A- Tháng 5/1910

B- Tháng 6/1911

C- Tháng 5/1911

D- Tháng 7/1911

**Câu 25:** Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I.Lênin vào năm nào?

A- Năm 1919

B- Năm 1920

C- Năm 1921

D- Năm 1922

**Câu 26:** Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I.Lênin ở đâu?

A- Liên Xô

B- Quảng Châu (Trung Quốc)

C- Pari (Pháp)

D- Anh

**Câu 27:** Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

A- Đưa yêu sách đến Hội nghị véc-xai (18-6-1919).

B- Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920).

C- Đọc Sơ thảo Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920).

D- Thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6-1925).

**Câu 28:** Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: Người đã khẳng định “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường (...)*”?

A- Cách mạng tư sản

B- Cách mạng dân chủ tư sản

C- Cách mạng vô sản

D- Cả A và B đều đúng

**Câu 29:** Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: “*Chỉ có (...) mới giải phóng triệt để giai cấp vô sản và nhân dân lao động khỏi ách áp bức bóc lột, bất công*”?

A- Chủ nghĩa xã hội

C- Chủ nghĩa Tư bản

B- Chủ nghĩa Đế quốc

D- Chủ nghĩa thực dân

**Câu 30:** Cách mạng Tháng Tám đã xóa bỏ chế độ nào ở nước ta?

- A- Chế độ phong kiến
- B- Chế độ chiếm hữu nô lệ
- C- Chế độ tư bản chủ nghĩa
- D- Chế độ thuộc địa nửa phong kiến

**Câu 31: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống: “*Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*” là (...) được đặt ở vị trí hàng đầu qua các nhiệm kỳ đại hội của Đảng?**

- A- Nhiệm vụ trọng tâm
- B- Bài học lớn
- C- Mục tiêu lớn
- D- Quan trọng

**Câu 32: Cao trào giải phóng dân tộc diễn ra ở giai đoạn nào?**

- A- Năm 1939-1945
- B- Năm 1936-1939
- C- Năm 1940-1945
- D- Năm 1936-1940

**Câu 33: Nội dung của Thời kỳ quá độ lên CNXH là gì?**

- A- Là cuộc cải biến cách mạng về kinh tế
- B- Là cuộc cải biến cách mạng về chính trị
- C- Là cuộc cải biến cách mạng tư tưởng và văn hóa
- D- Tất cả đều đúng

**Câu 34: Đặc điểm nổi bật của TKQĐ lên CNXH là thời kỳ?**

- A- Tồn tại cái cũ
- B- Tồn tại “đan xen” giữa cái cũ và cái mới
- C- Cái mới xuất hiện
- D- Mất đi cái cũ

**Câu 35: Đâu không phải là khó khăn trên con đường quá độ lên CNXH ở nước ta?**

- A- Nước ta quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN
- B- LLSX rất thấp
- C- Các thế lực thường xuyên chống phá
- D- Sự phát triển của cách mạng KHCN

**Câu 36: Nước ta quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua yếu tố nào của CNTB?**

- A- Bỏ qua việc xác lập địa vị thống trị của QHSX và KTTT TBCN
- B- Kế thừa thành tựu nhân loại đạt được trong CNTB

C- Dựa trên chế độ công hữu về TLSX

D- Phát triển LLSX

**Câu 37: Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống để biết Đảng ta xác định mục tiêu của TKQĐ lên CNXH ở nước ta là: Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; dân giàu, nước mạnh, dân chủ, (...), văn minh**

A- Công bằng

B- Phát triển

C- Bình đẳng

D- Tiến bộ

**Câu 38: Cương lĩnh năm 1991, một trong những đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là?**

A- Do nhân dân lao động làm chủ

B- Do nhân dân làm chủ

C- Do công nhân làm chủ

D- Do nông dân làm chủ

**Câu 39: Đặc trưng nào dưới đây, Đại hội X không bổ sung và phát triển so với cương lĩnh 1991?**

A- Do nhân dân làm chủ

B- Con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do hạnh phúc, phát triển toàn diện.

C- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

D- Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

**Câu 40: Sức mạnh của một cộng đồng được tạo nên bởi?**

A- Mọi thành viên

B- Các thành viên trong cộng đồng đó

C- Những thành viên

D- Các thành viên khác

**Câu 41: Đoàn kết toàn dân tộc là?**

A- Sự bảo vệ, giúp đỡ, tương trợ, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển.

B- Sự bảo vệ, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển của mọi giai tầng trong cộng đồng dân tộc.

C- Sự bảo vệ, giúp đỡ, tôn trọng, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển.

D- Bảo vệ, giúp đỡ, tương trợ, tôn trọng lẫn nhau, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển...

**Câu 42: Nguồn lực chủ yếu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?**

- A- Sức mạnh toàn dân
- B- Sức mạnh nhân dân
- C- Phát huy sức mạnh toàn dân tộc
- D- Sức mạnh dân tộc

**Câu 43: Bỏ dung từ còn thiếu vào chỗ trống: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn luôn xác định phát huy sức mạnh ..... là nguồn lực chủ yếu để tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?**

- A- Toàn dân tộc
- B- Toàn dân
- C- Dân tộc
- D- Nhân dân

**Câu 44: Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là?**

- A- Đảng Cộng sản
- B- Nhà nước
- C- Các tổ chức hội quần chúng
- D- Mặt trận dân tộc thống nhất

**Câu 45: Đảng ta xác định: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động”. Mệnh đề này được trích ở văn kiện Đại hội Đảng lần thứ mấy?**

- A- Đại hội VII
- B- Đại hội VIII
- C- Đại hội IX
- D- Đại hội VI

**Câu 46: Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là?**

- A- Đại đoàn kết toàn dân
- B- Đoàn kết toàn dân tộc
- C- Đoàn kết dân tộc
- D- Đoàn kết nhân dân

**Câu 47: Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở nào?**

- A- Giải quyết công bằng quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội
- B- Giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội
- C- Giải quyết hài hòa lợi ích của các thành viên trong xã hội
- D- Giải quyết đúng đắn lợi ích của các thành viên trong xã hội



**Câu 48: Tổ chức nào có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?**

- A- Hội Cựu Chiến Binh
- B- Đoàn thanh niên
- C- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- D- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

**Câu 49: Đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng?**

- A- Liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức
- B- Liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức
- C- Liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân
- D- Liên minh giai cấp công nhân với đội ngũ trí thức

**Câu 50: Đại đoàn kết là sự nghiệp của:**

- A- Toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị
- B- Các tổ chức Đảng
- C- Cả hệ thống chính trị
- D- Các tổ chức chính trị - xã hội

**Câu 51: Hạt nhân lãnh đạo của đại đoàn kết dân tộc là?**

- A- Các tổ chức Đảng
- B- Các tổ chức chính trị - xã hội
- C- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- D- Các đoàn thể

**Câu 52: Những yếu tố quan trọng để củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc là:**

- A- Phát huy dân chủ và phát huy chủ nghĩa yêu nước
- B- Thực hiện dân chủ và phát huy chủ nghĩa yêu nước
- C- Thực hiện dân chủ
- D- Phát huy chủ nghĩa yêu nước

**Câu 53: Động lực lớn nhất của dân tộc ta trong quá trình lịch sử?**

- A- Sức mạnh dân tộc
- B- Đại đoàn kết toàn dân tộc
- C- Chủ nghĩa yêu nước
- D- Tinh thần yêu nước

**Câu 54: Bổ sung từ còn thiếu vào chỗ trống: Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát huy vai trò của ..... trong việc giải quyết những vấn đề lớn của đất nước?**

- A- Mọi công dân
- B- Nhân dân
- C- Toàn dân tộc
- D- Toàn thể Nhân dân

**Câu 55: Bổ sung cụm từ còn thiếu vào chỗ trống: “Xây dựng ..... ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước”?**

- A- Giai cấp nông dân
- B- Giai cấp công nhân
- C- Đội ngũ trí thức
- D- Đội ngũ doanh nhân

**Câu 56: Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để đối tượng nào được hưởng thụ văn hóa, tiếp cận thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc?**

- A- Thanh niên
- B- Phụ Nữ
- C- Cựu Chiến Binh
- D- Người cao tuổi

**Câu 57: Theo quan điểm của Đảng ta, trong giai đoạn hiện nay cần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức nào?**

- A- Mặt trận TQVN
- B- Mặt trận TQVN và các đoàn thể Nhân dân
- C- Hội Nông dân
- D- Hội Liên hiệp phụ nữ

**Câu 58: Lực lượng chủ yếu của khối đại đoàn kết dân tộc?**

- A- Công nhân
- B- Nông dân
- C- Trí thức
- D- Công nhân, nông dân, trí thức

**Câu 59: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện trên các lĩnh vực nào?**

- A- Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội
- B- Kinh tế, chính trị, văn hóa
- C- Kinh tế, chính trị, văn hóa, tinh thần

D- Chính trị, văn hóa, xã hội

**Câu 60: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 được Đại hội lần thứ mấy của Đảng thông qua?**

A- XII

B- X

C- XI

D- Tất cả đều sai

**Câu 61: Trong Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Đảng ta đã đề ra mấy quan điểm phát triển?**

A- 4

B- 5

C- 6

D- 7

**Câu 62: Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược. Đó là yêu cầu được đề cập trong phần nào của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020?**

A- Quan điểm phát triển

B- Định hướng phát triển

C- Các đột phá chiến lược

D- Tất cả đều sai

**Câu 63: Đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng Nước Việt Nam XHCN dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, là một trong những yêu cầu được thể hiện ở nội dung nào của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020?**

A- Định hướng phát triển

B- Quan điểm phát triển

C- Các đột phá chiến lược

D- Tất cả đều sai

**Câu 64: Một trong năm quan điểm phát triển được đề cập trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 là?**

A- Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng

B- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

C- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

D- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.

**Câu 65: Để thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã xác định mấy khâu đột phá?**

A- Ba

B- Bốn

C- Năm

D- Tất cả đều sai

**Câu 66: Trọng tâm của các khâu đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 mà Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã đề ra, đó là:**

A- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

B- Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

C- Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại.

D- Tất cả những ý trên.

**Câu 67: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Đảng ta xác định một trong các khâu đột phá cần tập trung vào:**

A- Phát triển khoa học công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững.

B- Phát triển mạnh công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh, tạo nền tảng cho một nước công nghiệp.

C- Đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ, phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ.

D- Tất cả đều sai.

**Câu 68: Định hướng phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, được xác định là?**

A- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.

B- Đổi mới mô hình tăng trưởng; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

C- Phát triển mạnh công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh, tạo nền tảng cho một nước công nghiệp.

D- Tất cả đều sai.

**Câu 69: Định hướng phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Đảng ta đưa ra mấy điểm để thực hiện?**

A- 10

B- 11

C- 12

D- Tất cả đều sai

**Câu 70: Điểm nào sau đây không nằm trong định hướng phát triển của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020?**

A- Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững.

B- Phát triển hài hòa, bền vững các vùng, xây dựng đô thị và nông thôn mới.

C- Phát triển nhanh gắn với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược.

D- Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông.

**Câu 71: Trên cơ sở quan điểm phát triển được đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, qua thực tiễn 5 năm 2011 - 2015, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã đề ra mấy quan điểm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020?**

A- 3

B- 4

C- 5

D- Tất cả đều sai

**Câu 72: Ý nào sau đây không phải là quan điểm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đề ra?**

A- Tiếp tục đổi mới và sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý phát triển kinh tế - xã hội.

B- Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và định hướng phát triển của Nhà nước.

C- Phát huy cao nhất các nguồn lực trong nước, đồng thời chủ động hội nhập quốc tế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển nhanh, bền vững.

D- Đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phấn đấu sớm đưa nước ta thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

**Câu 73: Quan điểm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng?**

A- Tiếp tục đổi mới và sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý phát triển kinh tế - xã hội.

B- Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và định hướng phát triển của Nhà nước.

C- Bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô và không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

D- Tất cả những ý trên.

**Câu 74: Một trong những mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là?**

- A- Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn năm trước.
- B- Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước.
- C- Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2015.
- D- Tất cả đều sai.

**Câu 75: Một trong những mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là:**

- A- Đến năm 2020 sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
- B- Phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
- C- Phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
- D- Tất cả đều sai.

**Câu 76: Mô hình tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đưa ra là?**

- A- Chú trọng phát triển theo chiều sâu.
- B- Phát triển cả chiều rộng và chiều sâu
- C- Kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu.
- D- Tất cả đều sai.

**Câu 77: Phương hướng, nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, yêu cầu tiến hành qua mấy bước?**

- A- 3
- B- 4
- C- 5
- D- 6

**Câu 78: Các bước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là:**

- A- Tạo tiền đề, điều kiện để công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nâng cao chất lượng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B- Tạo tiền đề, điều kiện để công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
- C- Tạo tiền đề, điều kiện để công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.
- D- Tất cả đều sai.

**Câu 79: Phát triển giáo dục và đào tạo ở nước ta nhằm?**

- A- Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện
- B- Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài
- C- Phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- D- Giữ gìn, phát triển và truyền bá văn minh nhân loại

**Câu 80: Nội dung nào dưới đây thuộc quan điểm phát triển giáo dục và đào tạo?**

- A- Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế
- B- Củng cố và tăng cường quan hệ với các nước
- C- Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ
- D- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo

**Câu 81: Phát triển giáo dục và đào tạo là?**

- A- Cơ sở để xây dựng đảng trong sạch vững mạnh
- B- Cơ sở để xây dựng nhà nước ngày càng vững mạnh
- C- Cơ sở đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế
- D- Cơ sở để phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

**Câu 82: Muốn nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, chúng ta phải?**

- A- Thực hiện giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học
- B- Đổi mới nội dung giáo dục
- C- Đổi mới phương pháp dạy học
- D- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục

**Câu 83: Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục và đào tạo là?**

- A- Yếu tố quyết định để phát triển đất nước
- B- Nhân tố quan trọng trong chính sách của Nhà nước
- C- Chính sách xã hội cơ bản
- D- Quốc sách hàng đầu

**Câu 84: Nội dung nào sau đây là một trong những mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo ở nước ta trong thời gian tới?**

- A- Thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước
- B- Thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- C- Đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân
- D- Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân

**Câu 85: Đổi mới chương trình, nội dung giáo dục theo hướng?**

- A- Hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề
- B- Tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề

C- Tinh giản, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề

D- Tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với ngành nghề

**Câu 86: Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng?**

A- Hệ thống giáo dục mở

B- Học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

C- Xây dựng xã hội học tập

D- Hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

**Câu 87: Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục và đào tạo?**

A- Bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng.

B- Bảo đảm dân chủ, thống nhất

C- Bảo đảm dân chủ, thống nhất, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo.

D- Bảo đảm dân chủ, thống nhất; coi trọng quản lý chất lượng

**Câu 88: Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nhằm?**

A- Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

B- Đáp ứng hình thức đổi mới giáo dục và đào tạo

C- Đáp ứng nội dung đổi mới giáo dục và đào tạo

D- Đáp ứng phương châm đổi mới giáo dục và đào tạo

**Câu 89: Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ gì trong khu vực?**

A- Xuất sắc

B- Tiên tiến

C- Khá

D- Trung bình

**Câu 90: Đến năm 2020, khoa học và công nghệ Việt Nam đạt trình độ gì trong nhóm các nước dẫn đầu ASEAN?**

A- Phát triển vượt bậc

B- Phát triển

C- Đang phát triển

D- Kém phát triển

**Câu 91: Đến năm 2030, khoa học công nghệ của Việt Nam có một số lĩnh vực đạt trình độ gì trên thế giới?**

A- Phát triển

B- Tiên tiến



C- Khá

D- Trung bình

**Câu 92: Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là?**

A- Quốc sách hàng đầu

B- Vấn đề rất quan trọng

C- Là nhiệm vụ rất cấp thiết

D- Vấn đề rất quan trọng và rất cấp thiết

**Câu 93: Một trong những nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững đất nước là?**

A- Xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc

B- Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển

C- Khơi dậy tiềm năng, phát huy sức sáng tạo của con người

D- Xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc và khơi dậy tiềm năng, phát huy sức sáng tạo của con người

**Câu 94: Di sản văn hóa nào dưới đây là di sản văn hóa phi vật thể?**

A- Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên

B- Vịnh Hạ Long

C- Phố cổ Hội An

D- Cố đô Huế

**Câu 95: Di sản văn hóa phi vật thể nào dưới đây ở nước ta hiện nay đã được UNESCO vinh danh?**

A- Hát xoan

B- Hát chèo

C- Múa rối nước

D- Hát cải lương

**Câu 96: Để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta cần phải:**

A- Giữ nguyên các truyền thống của dân tộc

B- Kế thừa, phát huy những di sản và truyền thống văn hóa của dân tộc

C- Ngăn chặn sự xâm phạm văn hóa của các nước

D- Tiếp thu các nền văn hóa của nhân loại

**Câu 97: Di sản văn hóa vật thể nào dưới đây ở nước ta hiện nay đã được UNESCO vinh danh?**

A- Văn hóa Quốc Tử Giám

B- Di tích Hoàng thành Thăng Long

C- Khu di tích Phố Hiến

D- Cố đô Hoa Lư

**Câu 98: Đảng ta đánh giá: “Trong những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục có những thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường, tác động tích cực đến lĩnh vực..”?**

A- Quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

B- Quốc phòng, an ninh.

C- Sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.

D- An ninh chính trị.

**Câu 99: Văn kiện Đại hội XII của Đảng đánh giá: “Hơn ba mươi năm thực hiện công cuộc đổi mới do đảng khởi xướng và lãnh đạo, cách mạng Việt Nam đã đạt được những thành tựu ...”?**

A- To lớn.

B- Quan trọng.

C- To lớn, có ý nghĩa lịch sử.

D- Vĩ đại

**Câu 100: Quan điểm của đảng: “Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên” được nêu trong văn kiện nào?**

A- Đại hội XI

B- Cương lĩnh 1991

C- Cương lĩnh 2011

D- Đại hội XII.

**Câu 101: Đảng ta xác định quan điểm: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc ...”?**

A- Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

B- Độc lập.

C- Chủ quyền.

D- Chế độ.

**Câu 102: Mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là: “Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế...” được nêu trong văn kiện nào?**

A- Đại hội XII.

B- Đại hội XI.

C- Đại hội X.

D- Đại hội IX.

**Câu 103: Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới phải?**

A- Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh.

B- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, xây dựng “thế trận lòng dân”.

C- A và B đều đúng.

D- A và B đều sai.

**Câu 104: “Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch” được Đảng ta đề ra trong văn kiện nào?**

A- Đại hội VI

B- Đại hội VIII

C- Đại hội XII

D- Cương lĩnh 2011.

**Câu 105: “Thế trận lòng dân” là gì?**

A- Lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí chiến đấu của toàn dân.

B- Tinh thần và ý chí chiến đấu của toàn dân.

C- Lòng yêu nước, ý chí chiến đấu của toàn dân.

D- Tinh thần đoàn kết, ý chí chiến đấu của toàn dân.

**Câu 106: Quan điểm của Đảng ta về củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là?**

A- Nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên

B- Nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên

C- Nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên

D- Nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên

**Câu 107: Mục tiêu xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là?**

A- Chính quy, cách mạng, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

B- Vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

C- Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

D- Cách mạng, tinh nhuệ, chính quy, từng bước hiện đại

**Câu 108: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc ...” là mục tiêu đại hội nào đề ra?**

A- Đại hội IX

B- Đại hội X

C- Đại hội XI

D- Đại hội XII.

**Câu 109: Hiện nay chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch sử dụng chiến lược chủ yếu nào để chống lại nước ta?**

- A- Chiến lược kinh tế
- B- Chiến lược ngoại giao
- C- Chiến lược diễn biến hòa bình
- D- Chiến lược hội nhập.

**Câu 110: Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ của?**

- A- Đảng, Nhà nước
- B- Hệ thống chính trị
- C- Toàn dân
- D- Tất cả các ý trên.

**Câu 111: Nội dung quan trọng xây dựng quân đội, công an vững mạnh về chính trị là?**

- A- Tuyệt đối trung thành với nhân dân
- B- Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân
- C- Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc
- D- Tuyệt đối trung thành với Đảng.

**Câu 112: Kết hợp kinh tế - văn hóa xã hội với quốc phòng an ninh là mối quan hệ:**

- A- Phối hợp
- B- Hỗ trợ
- C- Biện chứng
- D- Phụ thuộc

**Câu 113: “Tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh” là quan điểm được nêu tại Văn kiện nào?**

- A- Đại hội IX
- B- Đại hội X
- C- Đại hội XI
- D- Đại hội XII

**Câu 114: Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ QPAN phải?**

- A- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
- B- Tăng cường sự lãnh đạo của Nhà nước
- C- Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng
- D- Tăng cường vai trò của Bộ Quốc phòng.

**Câu 115: Lực lượng nào quản lý Quân đội và Công an?**

- A- Đảng

- B- Nhà nước
- C- Nhân dân
- D- Chính phủ.

**Câu 116: “Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng” là yêu cầu của:**

- A- Nhà nước
- B- Chính phủ
- C- Đảng
- D- Bộ Công an.

**Câu 117: Để một đất nước phát triển, nhân tố nào giữ vai trò quyết định?**

- A- Khoa học - công nghệ
- B- Kinh tế tri thức
- C- “Xã hội thông tin”
- D- Con người

**Câu 118: Trong nền kinh tế thị trường, giá cả do yếu tố nào quyết định?**

- A- Do nhà nước quyết định
- B- Do cơ sở sản xuất quyết định
- C- Do thị trường quyết định
- D- Do sự can thiệp của nước ngoài

**Câu 119: Chủ trương “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực” được đề ra ở kỳ đại hội nào?**

- A- Đại hội VI
- B- Đại hội VII
- C- Đại hội VIII
- D- Đại hội IX

**Câu 120: Đại hội nào xác định: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”?**

- A- Đại hội VIII
- B- Đại hội IX
- C- Đại hội XI
- D- Đại hội XII

**Câu 121: Đại hội nào xác định, phải “Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”?**

- A- Đại hội X
- B- Đại hội IX

C- Đại hội XI

D- Đại hội XII

**Câu 122: Tổ chức kinh tế nào sau đây không mang tính khu vực?**

A- EU

B- ASEAN

C- WTO

D- NAFTA

**Câu 123: Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ASEAN ngày tháng năm nào?**

A- Ngày 28/7/1995

B- Ngày 28/7/1996

C- Ngày 28/7/2005

D- Ngày 28/7/2015

**Câu 124: ASEAN gồm bao nhiêu nước thành viên?**

A- 11 nước

B- 10 nước

C- 09 nước

D- 12 nước

**Câu 125: Điều mấy của Điều lệ Đảng xác định “hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước”?**

A- Điều 9

B- Điều 10

C- Điều 8

D- Điều 7

**Câu 126: Tổ chức của Đảng được lập ở cấp nào sau đây?**

A- Trung ương; tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương;

B- Quận, huyện, thị xã và tương đương;

C- Xã, phường, thị trấn và tương đương;

D- Cả A, B và C.

**Câu 127: Hệ thống tổ chức của đảng có mấy cấp?**

A- 3

B- 4

C- 5

D- 6

**Câu 128: Tổ chức đảng gồm các cấp nào?**

A- Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quận, huyện, thị xã và tương đương

B- Trung ương; quận, huyện, thị xã và tương đương; xã, phường, thị trấn và tương đương

C- Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quận, huyện, thị xã và tương đương; xã, phường, thị trấn và tương đương.

D- Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; xã, phường, thị trấn và tương đương

**Câu 129: Cơ quan quyền lực cao nhất của Đảng là cơ quan nào?**

A- Ban Chấp hành Trung ương Đảng;

B- Ban Bí thư Trung ương Đảng;

C- Bộ Chính trị Trung ương Đảng;

D- Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng.

**Câu 130: Thời gian tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc là mấy năm?**

A- Thường lệ 5 năm một lần

B- Thường lệ 2,5 năm một lần

C- Thường lệ 5 năm một lần, có thể sớm hoặc muộn hơn

D- Thường lệ 5 năm một lần, có thể sớm hoặc muộn hơn, nhưng không quá một năm.

**Câu 131: Nhiệm vụ của đại hội đại biểu toàn quốc ?**

A- Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ vừa qua.

B- Quyết định đường lối, chính sách của Đảng nhiệm kỳ tới.

C- Bổ sung, sửa đổi cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng khi cần.

D- Cả A, B và C

**Câu 132: Ban Chấp hành Trung ương do ai bầu ra?**

A- Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng;

B- Bộ Chính trị;

C- Quốc hội;

D- Toàn bộ đảng viên cả nước.

**Câu 133: Ban Chấp hành Trung ương họp thường lệ mấy tháng 1 lần.**

A- 3 tháng;

B- 6 tháng;

C- 4 tháng;

D- 12 tháng.

**Câu 134: Các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương do ai quyết định triệu tập?**

A- Ban Bí thư Trung ương

B- Bộ Chính trị

C- Thường trực Quốc hội

D- Chủ tịch nước

**Câu 135: Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương?**

A- Tổ chức chỉ đạo thực hiện cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đại hội; quyết định những chủ trương, chính sách về đối nội, đối ngoại, công tác quần chúng và công tác xây dựng Đảng.

B- Chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng nhiệm kỳ tiếp theo, Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường (nếu có).

C- Quyết định chỉ đạo thực hiện thí điểm một số chủ trương mới.

D- Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 136: Thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương?**

A- Bầu Bộ Chính trị

B- Bầu Tổng Bí thư; thành lập Ban Bí thư

C- Bầu Ủy ban kiểm tra Trung ương; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Trung ương

D- Cả A, B và C đều đúng

**Câu 137: Ban Bí thư gồm những thành phần nào?**

A- Tổng Bí thư; một số ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công

B- Tổng Bí thư; một số ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công; một số Ủy viên Ban Bí thư do Ban Chấp hành Trung ương bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương

C- Tổng Bí thư; một số Ủy viên Ban Bí thư do Ban Chấp hành Trung ương bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương

D- Một số ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công; một số Ủy viên Ban Bí thư do Ban Chấp hành Trung ương bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

**Câu 138: Nhiệm vụ của Bộ Chính trị?**

A- Lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương

B- Quyết định những vấn đề về chủ trương, chính sách, tổ chức, cán bộ

C- Triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương; báo cáo công việc đã làm trước hội nghị BCHTW hoặc theo yêu cầu của BCHTW.

D- Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 139: Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ tỉnh?**

A- Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh;

B- Thường trực Tỉnh ủy;

C- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

D- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.



**Câu 140: Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh?**

- A- Đại hội thảo luận văn kiện của cấp ủy cấp trên
- B- Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua; quyết định nhiệm vụ nhiệm kỳ tới
- C- Bầu cấp ủy; bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên
- D- Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 141: Dưới đảng bộ cơ sở còn có tổ chức đảng nào?**

- A- Đảng bộ bộ phận
- B- Đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc
- C- Chi bộ cơ sở
- D- Chi bộ trực thuộc

**Câu 142: Nhiệm vụ của Thường trực cấp ủy?**

- A- Giải quyết công việc hàng ngày của đảng bộ
- B- Chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, của Ban Thường vụ và cấp ủy cấp trên
- C- Triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ
- D- Cả A, B và C đều đúng

**Câu 143: Hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy được triệu tập thường lệ mấy tháng 1 lần?**

- A- 3 tháng;
- B- 4 tháng;
- C- 6 tháng;
- D- 12 tháng.

**Câu 144: Có bao nhiêu nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của Đảng?**

- A- Bốn nguyên tắc
- B- Năm nguyên tắc
- C- Sáu nguyên tắc
- D- Bảy nguyên tắc

**Câu 145: Các nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của Đảng?**

- A- Tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình;
- B- Đoàn kết trên cơ sở cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân;
- C- Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 146: Nguyên tắc tập trung dân chủ gồm mấy nội dung?**

A- 7 nội dung

B- 4 nội dung

C- 5 nội dung

D- 6 nội dung

**Câu 147: Mục đích của tự phê bình và phê bình?**

A- Làm cho phần tốt tăng lên, phần xấu mất dần đi; làm cho các tổ chức Đảng luôn luôn trong sạch, vững mạnh.

B- Tăng cường đoàn kết, thống nhất nội bộ Đảng; để các tổ chức đảng và đảng viên luôn hoàn thiện mình, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

C- Làm cho phần tốt tăng lên, phần xấu mất dần đi; để các tổ chức đảng và đảng viên luôn hoàn thiện mình, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

D- Cả A và B đều đúng

**Câu 148: Tự phê bình và phê bình phải đảm bảo những yêu cầu gì?**

A- Tự phê bình và phê bình phải được tiến hành thường xuyên; phải kiên quyết, không nể nang

B- Tự phê bình phải thành khẩn; phê bình phải trung thực

C- Tự phê bình và phê bình phải có tính chất xây dựng, có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

D- Cả 3 ý trên

**Câu 149: Tổ chức cơ sở đảng bao gồm?**

A- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở;

B- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các ban cán sự đảng;

C- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các đảng đoàn;

D- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các ban cán sự đảng, các đảng đoàn.

**Câu 150: Điều lệ Đảng hiện hành quy định: Ở xã, phường, thị trấn có từ bao nhiêu đảng viên trở lên, lập tổ chức cơ sở đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện?**

A- Từ 03 đảng viên trở lên

B- Từ 03 đảng viên chính thức trở lên

C- Từ 05 đảng viên trở lên

D- Từ 05 đảng viên chính thức trở lên

**Câu 151: Điều lệ Đảng hiện hành quy định: Tổ chức cơ sở đảng có bao nhiêu đảng viên, lập chi bộ cơ sở, có các tổ đảng trực thuộc?**

A- Dưới 30 đảng viên

B- 30 đảng viên chính thức

C- Dưới 20 đảng viên

D- 20 đảng viên chính thức

**Câu 152: Điều lệ Đảng hiện hành quy định: Tổ chức cơ sở đảng có bao nhiêu đảng viên, lập đảng bộ cơ sở, có các chi bộ trực thuộc đảng ủy?**

A- Từ 20 đảng viên trở lên

B- Từ 20 đảng viên chính thức trở lên

C- Từ 30 đảng viên trở lên

D- Từ 30 đảng viên chính thức trở lên

**Câu 153: Có được phép thành lập đảng bộ cơ sở khi chưa đủ 30 đảng viên?**

A- Không được phép thành lập

B- Được phép thành lập

C- Cấp ủy cấp dưới phải báo cáo và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý

D- Cả B và C sai

**Câu 154: Tổ chức cơ sở đảng có bao nhiêu nhiệm vụ?**

A- 3 nhiệm vụ;

B- 4 nhiệm vụ;

C- 5 nhiệm vụ;

D- 6 nhiệm vụ;

**Câu 155: Điều kiện để Đảng ủy cơ sở bầu Ban Thường vụ?**

A- 5 ủy viên trở lên;

B- 7 ủy viên;

C- 9 ủy viên trở lên;

D- 11 ủy viên

**Câu 156: Đảng bộ cơ sở họp thường lệ mỗi năm mấy lần?**

A- 2 lần;

B- 3 lần;

C- 4 lần;

D- 5 lần.

**Câu 157: Nhiệm kỳ Đại hội của chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở là mấy năm?**

A- 3 năm 1 lần;

B- 4 năm 1 lần;

C- 5 năm 1 lần;

D- 5 năm 2 lần.

**Câu 158: Điều kiện để chi bộ bầu chi ủy, bầu Bí thư và Phó Bí thư?**

A- Chi bộ có 7 đảng viên chính thức;

B- Chi bộ có 9 đảng viên chính thức trở lên;

C- Chi bộ có 5 đảng viên chính thức;

D- Chi bộ có 9 đảng viên.

**Câu 159: Đảng phải làm gì để gắn bó mật thiết với nhân dân?**

A- Thường xuyên có mối liên hệ trực tiếp với nhân dân ở tất cả các cấp, các ngành

B- Đảng phải luôn luôn xuất phát từ lợi ích chính đáng của nhân dân để phấn đấu

C- Đảng phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu

D- Cả A và B đều đúng

**Câu 160: Đại hội XII của Đảng xác định nhiệm vụ: “Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng”. Tập trung thực hiện mục tiêu: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về “.....”. Hãy điền vào ô trống.**

A- Tư tưởng, chính trị, đạo đức,

B- Chính trị, tư tưởng, tổ chức

C- Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức

D- Tổ chức, tư tưởng và đạo đức

**Câu 161: “Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Câu trên ở tác phẩm nào của Hồ Chí Minh?**

A- Đường Kách mệnh

B- Đạo đức cách mạng

C- Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

D- Liên Xô vĩ đại.

**Câu 162: Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã thẳng thắn chỉ ra mấy biểu hiện?**

A- 25

B- 26

C- 27

D- 28

**Câu 163: Có mấy vai trò đạo đức trong đời sống xã hội?**

A- 3

B- 4

C- 5

D- 6

**Câu 164: Có mấy chức năng của đạo đức trong đời sống xã hội**

A- 3

- B- 4
- C- 5
- D- 6

**Câu 165: Thực hiện những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh nêu mấy nguyên tắc cơ bản trong xây dựng nền đạo đức mới trong xã hội.**

- A- 3
- B- 4
- C- 5
- D- 6

**Câu 166: Điền vào chỗ trống: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có ..... Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”.**

- A- Có đức, có tài
- B- Có tri thức
- C- Năng nổ nhiệt tình
- D- Tư cách đạo đức

**Câu 167: Điền vào ô trống: Xây dựng Đảng về đạo đức, Đảng phải “.....”.**

- A- Trong sạch, vững mạnh
- B- Phải thường xuyên chỉnh đốn
- C- Đổi mới phương thức hoạt động
- D- Là đạo đức, là văn minh

**Câu 168: Điền vào ô trống: Xây dựng Đảng là đạo đức trước hết phải kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của cách mạng, xuất phát từ mục đích cao quý của Đảng để hy sinh, phấn đấu. Đảng ta không còn lợi ích nào khác ngoài lợi ích của (...). Đảng phấn đấu không ngừng vì độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân ?**

- A- Giai cấp, của dân tộc, của nhân dân
- B- Nhân dân
- C- Các dân tộc
- D- Toàn dân tộc

**Câu 169: Có mấy nội dung xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh” ?**

- A- 4
- B- 5
- C- 6

D- 7

**Câu 170: Điền vào ô trống: Nội dung xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh” xác định: Quan tâm xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có (...) để Đảng xứng đáng “là đạo đức là văn minh”?**

- A- Năng lực, phẩm chất
- B- Trí tuệ
- C- Năng lực, phẩm chất và có sức khỏe
- D- Có đức, có tài

**Câu 171: Điền vào ô trống: Nội dung xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh” xác định: Đảng phải thường xuyên (...)?**

- A- Kiểm tra, giám sát
- B- Phê và tự phê bình
- C- Đổi mới hoạt động
- D- Tự đổi mới, tự chỉnh đốn

**Câu 172: Điền vào ô trống: Nội dung xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh” xác định: Tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và (...)**

- A- Nhà nước
- B- Mặt trận và các đoàn thể
- C- Quốc Hội
- D- Dân

**Câu 173: Có mấy nhiệm vụ chủ yếu xây dựng Đảng về Đạo đức trong giai đoạn hiện nay?**

- A- 4
- B- 5
- C- 6
- D- 7

**Câu 174: Điền vào chỗ trống cụm từ nào dưới đây cho đúng nguyên bản Báo cáo chính trị tại Đại hội XII của Đảng đã nhận định: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của (...) chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; một số ít cán bộ, đảng viên bị phân tử xấu lợi dụng, lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước”?**

- A- Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên
- B- Đại bộ phận cán bộ, đảng viên
- C- Khá nhiều cán bộ, đảng viên
- D- Một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, đảng viên

**Câu 175: Xây dựng Đảng về đạo đức là tư tưởng nhất quán của ai?**

- A- Lênin
- B- Hồ Chí Minh
- C- Lê Duẩn
- D- Lê Hồng Phong

**Câu 176: Nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng ta là?**

- A- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH.
- B- Chủ nghĩa Mác-Lênin.
- C- Tư tưởng Hồ Chí Minh
- D- Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

**Câu 177: Đảng viên là chiến sĩ cách mạng trong đội quân tiên phong của giai cấp nào?**

- A- Giai cấp công nhân Việt Nam
- B- Nhân dân lao động
- C- Dân tộc Việt Nam
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

**Câu 178: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy để lãnh đạo cách mạng Đảng phải mạnh, Đảng mạnh là do?**

- A- Chi bộ tốt
- B- Đảng viên tốt
- C- Tập thể tốt
- D- Chi bộ tốt, Đảng viên tốt.

**Câu 179: Đảng là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp nào?**

- A- Giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc
- B- Giai cấp tư sản
- C- Giai cấp vô sản
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

**Câu 180: Đội ngũ Đảng viên là những người có trách nhiệm thế nào trong việc xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh?**

- A- Góp phần xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng.
- B- Gương mẫu đi đầu thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.
- C- Có kế hoạch hành động cá nhân phù hợp, hiệu quả.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

**Câu 181: Điều 2 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam hiện hành xác định Đảng viên có mấy nhiệm vụ?**

- A- 3 nhiệm vụ.
- B- 4 nhiệm vụ
- C- 5 nhiệm vụ
- D- 6 nhiệm vụ

**Câu 182: Điều 5 Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam quy định người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị bao nhiêu tháng tính từ ngày chi bộ tổ chức kết nạp?**

- A- 12 tháng
- B- 14 tháng
- C- 18 tháng
- D- 20 tháng

**Câu 183: Trong thời kỳ Đảng viên dự bị, Chi bộ phải có trách nhiệm thế nào?**

- A- Tập trung nâng cao trình độ nhận thức của Đảng viên.
- B- Chi bộ giáo dục, rèn luyện và phân công Đảng viên chính thức giúp Đảng viên dự bị tiến bộ.
- C- Chi bộ phổ biến các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng cho Đảng viên dự bị.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

**Câu 184: Đảng viên được công nhận chính thức thì tuổi đảng của Đảng viên được tính thế nào?**

- A- Tính từ ngày làm hồ sơ kết nạp.
- B- Tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp.
- C- Tính từ ngày trở thành Đảng viên chính thức
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

**Câu 185: Trường hợp Đảng viên dự bị không đủ tư cách đảng viên thì chi bộ đề nghị cấp nào quyết định xóa tên trong danh sách Đảng viên dự bị?**

- A- Chi ủy chi bộ tự quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị.
- B- Chi bộ đề nghị cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên.
- C- Chi bộ đề nghị Đảng viên dự bị rút tên khỏi danh sách đảng viên dự bị.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

**Câu 186: Theo quy định của Điều lệ Đảng trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày Đảng viên hết thời gian dự bị phải công nhận Đảng viên chính thức?**

- A- 20 ngày
- B- 30 ngày
- C- 40 ngày
- D- 60 ngày



**Câu 187: Giấy chứng nhận học lớp Bồi dưỡng Đảng viên mới của huyện do cơ quan, đơn vị nào cấp?**

- A- Đảng ủy xã cấp.
- B- Ban Thường vụ Huyện ủy cấp
- C- Ban Tổ chức Huyện ủy cấp
- D- Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện cấp.

**Câu 188: Mẫu giấy chứng nhận học lớp Bồi dưỡng Đảng viên mới do tổ chức nào quy định?**

- A- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- B- Ban Tuyên giáo Trung ương.
- C- Ban Tổ chức Trung ương.
- D- Tất cả A, B và C đều đúng.

**Câu 189: Khoản mấy, điều mấy Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam xác định tiêu chuẩn đảng viên?**

- A- Điểm 1 Điều 1
- B- Điểm 2 Điều 1
- C- Điểm 1 Điều 2
- D- Điểm 2 Điều 2

**Câu 190: Đảng cộng sản Việt Nam đặt lợi ích của mình cho ai?**

- A- Tổ quốc
- B- Giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- C- Dân tộc
- D- Tổ quốc, giai cấp công nhân và nhân dân lao động

**Câu 191: Mọi đảng viên phải cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ nào?**

- A- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
- B- Có đạo đức và lối sống lành mạnh
- C- Gắn bó mật thiết với nhân dân
- D- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có đạo đức và lối sống lành mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân, phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng.

**Câu 192: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam phải thực hiện tốt nội dung nào sau đây?**

- A- Suốt đời phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng là xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.
- B- Suốt đời phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động.

C- Suốt đời phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và tầng lớp trí thức.

D- Suốt đời phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và tầng lớp trí thức và của cả dân tộc.

**Câu 193: Nội dung của Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) đề cập đến vấn đề gì?**

A- Về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

B- Về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

C- Về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

D- Về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh

**Câu 194: Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) là một giải pháp như thế nào của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng**

A- Trọng yếu

B- Đặc biệt quan trọng

C- Quan trọng

D- Thường xuyên